| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN H**<br>**THÀNH PHỐ H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số 37/2020/HNGĐ
Ngày 15/7/2020
V/v: Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THÀNH PHỐ H**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng T
Các hội thẩm nhân dân: - Bà Hoàng Thị Cam
- Bà Nguyễn Thị Lan

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hồng H - Thư ký Tòa án nhân dân quận H.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H gia phiên toà:* Nguyễn Thị Cẩm A - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 297/2020/ HNGĐ-ST ngày 26/5/2020 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST–HNGĐ ngày 26/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Yn**, sinh năm: 1991; HKTT: Tổ 26 phường Yên S, quận H, H.

- Bị đơn: Anh **Lương Văn V**, sinh năm: 1985; HKTT: Tổ 26, phường Yên S, quận H, H.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Cẩm Thủy, Thanh Hóa.

(Chị Yến, anh V vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến đã trình bày:*

- Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Lương Văn V tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND phường Yên S, quận H, H vào ngày 27/4/2003. Quá

trình sống, chị Y và anh V có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh V nghiện ma túy, không chịu làm ăn, thường xuyên dao du với bạn nghiện. Chị Yến đã khuyên bảo anh V nhiều lần nhưng anh V không những không thay đổi mà còn đánh đập chị Y. Mặc dù được gia đình đưa đi cai nghiện nhiều lần nhưng anh V vẫn không từ bỏ ma túy được, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến anh V vi phạm pháp luật. Năm 2017 anh V đã phạm tội Trộm cắp tài sản, bị xử phạt 42 tháng tù và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chị Y anh V đã sống ly thân nhiều năm nay. Nay chị Y xác định tình cảm không còn, chị Y đề nghị Tòa án nhân dân quận H giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn V.

-Về con chung: Chị Y khai chị và anh V có 01 con chung là Lương Nguyễn Kiều O, sinh ngày 24/01/2014. Hiện anh V đang chấp hành án tại trại giam nên chị có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

-Tài sản chung: Chị Y khai, chị và anh V không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Chị Y khai, chị và anh V không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án Ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Y, Tòa án nhân dân quân Hoàng M đã có văn bản đề nghị Trại giam Thanh Cẩm tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân quận H tới anh Lương Văn V và tiến hành ghi lời khai của anh V đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Y.

Tại Bản tự khai và Biên bản ghi lời khai của anh V ngày 16/6/2020, anh V cũng xác nhận vợ chồng anh chị sống ly thân nhiều năm, anh không còn tình cảm với chị Yến. Chị Y có đơn xin ly hôn, anh V đồng ý ly hôn; Về con chung: Anh V xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh và chị Yê có 01 con chung là Lương Nguyễn Kiều Oh, sinh ngày 24/01/2014, khi ly hôn anh V đồng ý để chị Y nuôi con và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con đối với anh V; Về tài sản chung, các khoản nợ chung: Anh V cũng thống nhất quan điểm với chị Y vợ chồng không có tài sản chung không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh V đang chấp hành án tại trại giam Thanh Cẩm nên anh V có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên toàn bộ lời khai trong quá trình giải quyết.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân quận H có quan điểm*:**

- Về việc tuân theo Pháp luật của thẩm phán, của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Ngày 26/5/2020, Tòa án nhân dân quận H thụ lý vụ án là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015; Ngày 26/6/2020 Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ và ra thông báo về kết quả thu thập chứng cứ đối với đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của thẩm phán, thư ký quy định tại điều 48, điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo Pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70,71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Lương Văn V; Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung Lương Nguyễn Kiều O, sinh ngày 24/01/2014 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh V.Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh chị cùng xác nhận không có nên Tòa không xét; Về án phí: Chị Y phải chịu án phí lý hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1].Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án**: Trước khi chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, anh Lương Văn V có nơi cư trú tại: Tổ 26, phường Yên Sở, quận H, H. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

**[2].Về thủ tục tố tụng:** Anh Lương Văn V đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa và có đơn xin vắng mặt trong quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Việc Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt anh V là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[3].Về nội dung**: Chị Nguyễn Thị Y và anh Lương Văn V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận H, H vào ngày 27/4/2013. Hôn nhân giữa chị Y và anh V là hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị Y và anh V về sống tại tổ 26, phường Y, quận H, H. Quá trình sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ với nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do anh V nghiện ma túy nên không quan tâm giúp đỡ gia đình, khi được chị Yến khuyên bảo anh V không thay đổi mà còn đánh đập chị Y. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhiều năm nay. Chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V. Anh V cũng xác định tình cảm không còn nên đồng ý ly hôn chị Y.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y anh V là trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, không hòa giải được, anh chị đã sống ly thân nhiều năm nay. Mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y và xử cho chị Y được ly hôn với anh V là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

***Về con chung***: Chị Y và anh V đều xác nhận, anh chị có 01 con chung: Lương Nguyễn Kiều O, sinh ngày 24/01/2014; Chị Y có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung, anh V cũng đồng ý để cho chị Y được nuôi con chung. Nguyện vọng được nuôi con của chị Y phù hợp với điều kiện thực tế của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật và bảo đảm được quyền và lợi ích của con nên HĐXX chấp nhận tiếp tục giao cho chung Lương Nguyễn Kiều O cho chị Y chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng, chị Y không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh V.

***Về tài sản chung(Động sản và bất động sản):*** Chị Y và anh V đều xác định anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Về công nợ:*** Chị Y và anh V đều xác định anh chị không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Án phí:*** Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Quyền kháng cáo:*** Chị Y, anh V có quyền kháng cáo bản án theo quy định cuả pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết.

**Xử:**

**[1].** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y. Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Lương Văn V.

**[2].**Conchung: Giao con chung Lương Nguyễn Kiều O, sinh ngày 24/01/2014 cho chị Nguyễn Thị Y tiếp tục chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Anh Lương Văn Vinh có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

**[3].**Tài sản chung: Chị Y và anh V đều xác nhận không có tài sản chung nên Tòa không xem xét.

**[4].**Về nợ chung: Chị Y và anh V đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên Tòa không xem xét.

**[5].** Án phí : Chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp tại Biên lai số 5466 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án quận H. Chị Y đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

**[6].**Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Y và anh Lương Văn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

**Nơi nhận**
- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA quận H;
- Đương sự;
- UBND phường Yên S
- Lưu HS
- Lưu VP TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng T**

**CÁC THÀNH VIÊN HĐXX** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận**
- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA quận H;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Thắm**

**CÁC THÀNH VIÊN HĐXX**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**CÁC THÀNH VIÊN HĐXX** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**QUẬN H**
**THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 15 tháng 7 năm 2020. Tại phòng nghị án, Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan, bà Hoàng Thị Cam

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 297/2020/ HNGĐ-ST ngày 26/5/2020 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST–HNGĐ ngày 26/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Y**, sinh năm: 1991; HKTT: Tổ 26 phường Yên S, quận H, H.

- Bị đơn: Anh **Lương Văn V**, sinh năm: 1985; HKTT: Tổ 26, phường Yên S, quận H, H.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Cẩm Thủy, Thanh Hóa.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,**
**QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

**1.**Về tụng: Chị Nguyễn Thị Y và anh Lương Văn V đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Y, anh V.

Biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí.

**2.** Về điều luật áp dụng:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Yến. Chị Nguyễn Thị Yến được ly hôn anh Lương Văn V.

2.Con chung: Giao con chung Lương Nguyễn Kiều Oanh, sinh ngày 24/01/2014 cho chị Nguyễn Thị Y tiếp tục chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Anh Lường Văn Vinh có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

3.Tài sản chung: Chị Yến và anh V đều xác nhận không có tài sản chung nên Tòa không xem xét.

4.Về nợ chung: Chị Yến và anh V đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên Tòa không xem xét.

5. Án phí : Chị Yến phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp tại Biên lai số 5466 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án quận H. Chị Y đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Y và anh Lương Văn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 15 tháng 7 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**